

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/2024/NQ-HĐND

Long An, ngày 29 tháng 01 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Về việc sửa đổi Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND
ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định
mức thu học phí năm học 2023 - 2024 đối với cơ sở giáo dục mầm non,
giáo dục phổ thông công lập và cơ sở giáo dục thường xuyên chưa tự
đảm bảo chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Long An

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LONG AN
KHÓA X – KỲ HỌP THỨ 14**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ
và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của
Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc
hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí
học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày
27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí
đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn,
giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào
tạo;

Theo Tờ trình số 291/TTr-UBND ngày 26 tháng 01 năm 2024 của Ủy
ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND
ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức thu
học phí năm học 2023 - 2024 đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ
thông công lập và cơ sở giáo dục thường xuyên chưa tự đảm bảo chi thường
xuyên trên địa bàn tỉnh Long An; Báo cáo thẩm tra số 113/BC-HĐND ngày 26
tháng 01 năm 2024 của Ban Văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến
thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi điểm a khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định

mức thu học phí năm học 2023 - 2024 đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập và cơ sở giáo dục thường xuyên chưa tự đảm bảo chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Long An, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: 1.000 đồng/tháng/học sinh

Trường học, cơ sở giáo dục	Vùng thành thị (Phường thuộc thành phố, thị xã; thị trấn thuộc huyện)	Vùng nông thôn (Các xã còn lại, trừ các xã đặc biệt khó khăn)
1. Nhà trẻ:	123	72
2. Mẫu giáo buổi:	72	38
3. Mẫu giáo bán trú:		
- Lớp mầm	154	93
- Lớp chồi	134	77
- Lớp lá	111	66
4. Mẫu giáo 2 buổi/ngày	94	49
5. Trung học cơ sở:	72	38
6. Trung học phổ thông:	72	38
7. Giáo dục thường xuyên:	72	38
- Hệ Trung học cơ sở	72	38
- Hệ Trung học phổ thông	72	38

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét quyết định đảm bảo từ ngân sách phân chênh lệch số thu học phí năm học 2023 - 2024 (do mức thu học phí mới được điều chỉnh thấp hơn so với mức thu học phí được quy định tại Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023) cho ngành Giáo dục và Đào tạo theo đúng quy định pháp luật.

Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 4. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, kỳ họp thứ 14 (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 29 tháng 01 năm 2024 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UB Thường vụ Quốc hội (b/c);
- Chính phủ (b/c);
- VP. Quốc hội, VP. Chính phủ (TP.HCM) (b/c);
- Ban Công tác đại biểu của UBTVQH (b/c);
- Các Bộ: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Vụ Pháp chế - Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
- TT.Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
- Đại biểu QH đơn vị tỉnh Long An;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa X;
- UBND tỉnh, UBMTTQ tỉnh;
- Các sở, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT.HĐND, UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các phòng thuộc VP Đoàn ĐBQH và HĐND;
- Trang thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (đăng công báo);
- Lưu: VT (NgC). (14)

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Được